TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HS-ST
Ngày 20-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thu Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đàm Thanh;

Ông Đỗ Minh Trọng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Duy Phong, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa*: Ông Hoàng Văn Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2019/TLST-HS ngày tháng 14 năm 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 417/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nông Văn B, sinh ngày 11 tháng 9 năm 1986 tại xã V, huyện H, Cao Bằng.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm K, xã V, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: lớp 8/12 phổ thông; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn S (*đã chết*) và bà Vi Thị T, sinh năm 1960; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 02/07/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Cao Bằng xử phạt 30 (*ba mươi*) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản*";

Tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2019 đến nay;

Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người bào chữa:*

Bà Hà Thị A, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng.

Bào chữa cho bị cáo theo Quyết định cử trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 07/02/2018, Tổ công tác Đồn biên phòng TH phối hợp với Chi cục Hải quan Cửa khẩu BH và Công an huyện H làm nhiệm vụ tại khu vực mốc 900 thuộc xóm Đ, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang đối tượng Nông Văn N *(sinh ngày 13/3/1975; trú tại: Xóm K, xã V, huyện H, tỉnh Cao Bằng)* và Nông Văn M *(sinh ngày 28/3/1963; trú tại: Xóm K, xã V, huyện H, tỉnh Cao Bằng)* có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và đã thu giữ trên người M 01 gói heroin có khối lượng 33,5 gam. Qua quá trình đấu tranh khai thác, Nông Văn M và Nông Văn N khai số Heroin trên mua của Hoàng Văn O *(sinh ngày 05/11/1984; trú tại: Xóm P, xã V, huyện H, tỉnh Cao Bằng)* vào ngày 02/7/2018 để mang đi bán lẻ kiếm lời.

Mở rộng điều tra, Hoàng Văn O thừa nhận ngoài bán heroin cho Nông Văn M còn được bán cho Nông Văn B *(sinh ngày 11/9/1986; trú tại: Xóm K, xã V, huyện H, tỉnh Cao Bằng)* để bán lẻ kiếm lời. Tuy nhiên trong quá trình thu thập, củng cố chứng cứ của vụ án, Nông Văn B đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 29/5/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định khởi tố bị can và lệnh bắt tạm giam ; ngày 31 tháng 5 năm 2018 ban hành Quyết định Truy nã bị can đối với Nông Văn B. Đến ngày 10/5/2019, Nông Văn B bị bắt.

Quá trình điều tra xác định được: Vào khoảng thời gian cuối năm 2017, đầu năm 2018 Nông Văn B đã 02 lần mua heroin với Hoàng Văn O để bán kiếm lời, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 6 giờ sáng không nhớ ngày, B gọi điện thoại cho O hỏi mua heroin. O đồng ý và hẹn giao dịch ở gần quán phở bà U tại đầu làng E, xã V, huyện H. Sau đó B đi xe máy đến điểm hẹn nhận 01 gói heroin từ O và mang xuống khu vực biên giới thuộc xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng chia lẻ ra bán cho những người nghiện ma túy được khoảng 13.000.000đ,00 *(mười ba triệu đồng)*. Đến 18 giờ cùng ngày, B trả cho O 10.000.000đ,00 *(mười triệu đồng),* số tiền 3.000.000đ,00 (*ba triệu đồng*) còn lại bị cáo đã sử dụng chi tiêu cá nhân.

Lần thứ hai: Sau lần thứ nhất khoảng 2 đến 3 ngày, với phương thức trao đổi như lần trước, B đi xe máy đến gần trường tiểu học xã V, huyện H, tỉnh Cao Bằng để lấy heroin với O. Sau đó mang xuống khu vực biên giới thuộc xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng bán lẻ cho những người nghiện ma túy được khoảng 12.000.000đ,00 *(mười hai triệu đồng)* đến 13.000.000đ,00 *(mười ba triệu đồng)*. Chiều tối cùng ngày, B đến nhà trả cho O 10.000.000đ,00 *(mười triệu đồng),* số tiền còn lại B đã sử dụng chi tiêu cá nhân.

Sau hai lần mua heroin của Hoàng Văn O, bị cáo đã bán cho Nông Văn M, Nông Văn N, Khèn Văn G *(sinh ngày 09/12/1966; trú tại: Xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằ*ng) và Lương Văn Y (*sinh năm 1991; trú tại: khu N, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng*) mỗi người 02 *(hai)* lần, mỗi lần 100.000đ,00 *(một trăm nghìn đồng)* tại mốc 900 thuộc xóm Đ, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Ngoài ra Nông Văn B còn được bán cho nhiều đối tượng khác là người Trung Quốc, người Việt Nam, nhưng bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ.

Hành vi của Nông Văn B đã bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Bản Cáo trạng số 34/CT-VKSTCB (P1) ngày 13-8-2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Văn B về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn B thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo khai nhận đã hai lần được mua ma túy của Hoàng Văn O với mục đích bán lại kiếm lời với thời gian và địa điểm như nội dung của cáo trạng. Về phương thức và thủ đoạn mua bán của Nông Văn B và Hoàng Văn O như sau: Khi có nhu cầu, B đều gọi điện cho O và cả hai thống nhất địa điểm trao đổi ma túy tại những nơi điểm có nhiều người qua lại; sau khi nhận được ma túy, Nông Văn B đến cột mốc 900 thuộc khu vực xã T, huyện H để bán lẻ cho nhiều đối tượng. Bán hết số ma túy đã nhận, đến chiều tối cùng ngày Nông Văn B sẽ trả lại cho Hoàng Văn O 10.000.000đ,00 *(mười triệu đồng)* tiền gốc, số tiền lãi từ 2.000.000đ,00 đến 3.000.000đ,00 do bán ma túy mà có, Nông Văn B giữ lại để chi tiêu cá nhân.

Ngoài việc bán heroin cho nhiều người Trung Quốc và Việt Nam mà bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ, Nông Văn B thừa nhận đã bán cho Nông Văn M, *(trú tại: xóm K, xã V, huyện H)* 02 lần với giá 100.000đ,00/01 tép; bán cho Nông Văn N *(trú tại: xóm K, xã V, huyện H)* 02 lần, mỗi lần 100.000đ,00/01 tép; bán cho Y (*trú tại: Khu P, xã I, huyện H)* nhiều lần.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nông Văn B là rất nguy hiểm cho xã hội, khi bị cơ quan chức năng phát hiện, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương... Bị cáo có trình độ văn hóa nhất định, đã có 1 tiền án nhưng vẫn cố tình phạm tội để có tiền mua ma túy phục vụ nhu cầu cá nhân. Do vậy, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố Nông Văn B về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt Nông Văn B từ 7 đến 8 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 bơm kim tiêm (xi lanh) đã qua sử dụng thu giữ tại nhà của Nông Văn B.

Trợ giúp viên pháp lý Hà Thị A trình bày luận cứ bào chữa bị cáo như sau: nhất trí với kết luận của Kiểm sát viên về việc truy tố bị cáo Nông Văn B về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những vấn đề sau: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng biên giới có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, nhận thức về pháp luật còn hạn chế; Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo *(có giấy xác nhận của ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Cao Bằng*), tệ nạn xã hội tại địa phương nơi sinh sống của bị cáo vẫn tồn tại và phát triển. Vì nghiện ma túy nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với mục đích có tiền mua ma túy sử dụng cho bản thân; Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Viện Kiểm sát.

Bị cáo Nông Văn B nhất trí với luận cứ bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, giảm mức án nhẹ nhất để bị cáo được trở về gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn B và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nông Văn B tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai trước cơ quan điều tra được thể hiện qua các Biên bản ghi lời khai ngày 07, 09/02/2018; ngày 10, 12, 15/5/2019; Bản tự khai các ngày 10, 12/5/2019... phù hợp với lời khai của các những người đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với bị cáo là Hoàng Văn O; Nông Văn M; Nông Văn N, Khèn Văn G (*các đối tượng này đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đưa ra xét xử tại bản án số 40/2018/HS-ST ngày 28/8/2018 và tại thời điểm này đều được đưa đi chấp hành án tại Trại giam Ngọc Lý Cục C10 Bộ Công an*) về cách thức mua bán ma túy, thời gian, địa điểm cũng như số lần mua bán ma túy đã thực hiện. Cụ thể: Hoàng Văn O đã bán ma túy cho bị cáo 02 lần vào cuối năm 2018, mỗi lần với giá 10.000.000đ,00 *(mười triệu đồng);* Nông Văn M, Nông Văn N, Khèn Văn G khai nhận mỗi người được mua ma túy với bị cáo 02 lần, mỗi lần 100.000đ,00 *(một trăm nghìn đồng)*. Tại phiên tòa hôm nay, Nông Văn B cũng thừa nhận với giá 100.00đ,00/gói heroin, để thu được từ 12.000.000đ,00 đến 13.000.000đ,00 thì bị cáo phải bán cho rất nhiều người.

Từ các tài liệu, chứng cứ nêu trên có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nông Văn B đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự. Xét thấy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nông Văn B về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại các điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết nhất định về pháp luật, tuy nhiên bị cáo đã sớm sa vào con đường nghiện ma túy. Từ một thanh niên khỏe mạnh có thể làm ăn lương thiện bằng sức lao động của mình, bị cáo ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội. Bị cáo đã nhiều lần có hành vi mua ma túy về sử dụng cho bản thân, mặt khác bán lại cho những đối tượng nghiện khác trên địa bản huyện H kiếm lời.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy, đã xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước về chất ma túy, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác như

trộm cắp, cướp giật, giết người... gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án: Ngày 02/7/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Mặc dù chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại phạm tội mới rất nghiêm trọng với lỗi cố ý. Đây là tình tiết tăng nặng "*tái phạm*" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Sau khi các đối tượng tham gia mua bán ma túy bị bắt, Nông Văn B đã bỏ trốn sang Trung Quốc, gây khó khăn cho công tác điều tra. Đến ngày 10/5/2019, bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan cảnh sát điều tra, vụ án được phục hồi điều tra theo quy định của pháp luật. Dù không được coi là tình tiết tăng nặng, tuy nhiên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Nông Văn B có 01 tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và quyết định xử phạt bị cáo 7 năm tù theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh. Xét thấy bị cáo có trình độ văn hóa 8/12, có nhận thức về xã hội, hiểu biết về pháp luật, biết được ma túy là mặt hàng cấm lưu thông, chỉ Nhà nước được độc quyền quản lý nhưng vì hám lợi, bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, ý kiến của Trợ giúp viên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đề nghị xử phạt bị cáo từ năm 7 đến 8 năm tù là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[4]. Hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Xét thấy bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, gia đình thuộc diện khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Việc xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy vật chứng là 01 bơm kim tiêm (xi lanh) đã qua sử dụng thu giữ tại nhà của bị cáo vì không còn giá trị sử dụng.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo Nông Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác: Những đối tượng mua bán ma túy với bị cáo là Hoàng Văn O, Nông Văn M, Nông Văn N và Khèn Văn G đã bị xét xử nghiêm minh và hiện nay đều đang chấp hành án tại Trại giam Ngọc Lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét trong phạm vi vụ án này.

Đối tượng Lương Văn Y là người mua ma túy với bị cáo nhằm mục đích để sử dụng, qua xác minh hiện nay không có mặt tại địa phương, nên chưa đủ căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn B phạm tội "***Mua bán trái phép chất ma túy".***

Áp dụng điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt Nông Văn B 8 *(tám*) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 10/5/2019.

2.* Về xử lý vật chứng*:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Xử tịch thu tiêu hủy: 01 kim tiêm (*xilanh)* đã qua sử dụng thu giữ tại nhà của Nông Văn B.

Xác nhận vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 52 ngày 21 tháng 8 năm 2019.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nông Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ,00 *(hai trăm nghìn đồng)* để nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Cao Bằng;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp CB;
- Trại giam CA Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thu Giang